

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 9 – 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp PĐ, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp PĐ, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều T chung sống với nhau từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, anh H và chị T sống chung tại nhà cha mẹ ruột anh H tại ấp PĐ, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H, chị T thường xuyên cãi nhau về chuyện chăm sóc con và kinh tế gia đình, mỗi lần cãi nhau là chị T bỏ nhà

đi không quan tâm tới con. Đến đầu năm 2020, chị T bỏ đi khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân cho đến nay, những lần trước chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột, anh H đều đến năn nỉ rước về, lần này chị T bỏ đi đâu anh H không biết, có liên lạc bên nhà chị T nhưng không có thông tin. Hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm, nay anh H cũng không còn yêu thương và tin tưởng chị T nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: anh H và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/10/2018, hiện đang sống chung với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị Kiều T đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài, vi phạm quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của anh Nguyễn Quốc H đối với chị Nguyễn Thị Kiều T, cho anh H được ly hôn chị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/10/2018 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H vắng mặt có đơn xin.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh H, chị T chung sống từ năm 2014, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh H trình bày anh H và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi nhau về chuyện chăm sóc con và kinh tế gia đình, mỗi lần cãi nhau là chị T bỏ nhà đi không quan tâm tới con. Những lúc chị T bỏ đi về cha mẹ ruột, anh H đều đến năn nỉ rước về, lần này do chị T bỏ đi đâu anh H không biết, anh H có liên lạc bên nhà chị T nhưng không có thông tin. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như phiên tòa xét xử sơ thẩm. Điều này chứng tỏ chị không có thiện chí đoàn tụ, không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh H không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh H, chị T chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/10/2018, hiện đang sống chung với anh H. Xét yêu cầu được nuôi con của anh H thấy rằng, cháu H và cháu T đang còn nhỏ và đang sống ổn định với anh H từ lúc vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Do đó, cần giao cháu H và cháu T cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn Quốc H đối với chị Nguyễn Thị Kiều T. Anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều T.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/9/2015 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14/10/2018 cho anh Nguyễn Quốc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: anh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026498 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: anh H, chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã PC;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú